

Số: /TB-HKL

Thành phố Kon Tum, ngày tháng năm 2025

## THÔNG BÁO

### Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản 18,505 m<sup>3</sup> gỗ tròn và quy tròn

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016; Luật số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14;

Căn cứ Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ tư pháp về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Quyết định số 202/QĐ-SNNMT ngày 02/4/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc phê duyệt Phương án xử lý tài sản là tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu đã được xác lập quyền sở hữu toàn dân của Hạt Kiểm lâm thành phố Kon Tum.

Để có cơ sở ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với tổ chức đấu giá tài sản theo quy định của pháp luật; Hạt Kiểm lâm thành phố Kon Tum thông báo về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản 18,505 m<sup>3</sup> gỗ tròn và quy tròn (gỗ thông thường) với các nội dung như sau:

#### 1. Tên, địa chỉ của đơn vị có tài sản đấu giá:

Hạt Kiểm lâm thành phố Kon Tum.

Địa chỉ: Số 187 đường Phạm Văn Đồng, phường Lê Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

#### 2. Tên tài sản, số lượng, chất lượng, giá khởi điểm của tài sản đấu giá:

##### 2.1 Thông tin về tài sản bán đấu giá:

- Tài sản bán đấu giá gồm: 18,505 m<sup>3</sup> gỗ tròn và quy tròn; chủng loại gỗ Sao, Sến cát - nhóm II, Bình linh, Bằng lăng - nhóm III, Thông nang - nhóm IV, Dầu, Chò xốt, Lõi thọ, Dẻ đỏ, Lim xẹt - nhóm V.

- Tại địa chỉ: Hạt Kiểm lâm thành phố Kon Tum, địa chỉ: 187 đường Phạm Văn Đồng, phường Lê Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

##### 2.2. Nguồn gốc, tình trạng tài sản đưa ra bán đấu giá theo các quyết định cụ thể như sau:

- Quyết định số 04/QĐ-TT ngày 25/12/2024 của Hạt Kiểm lâm thành phố Kon Tum về tịch thu tang vật vi phạm hành chính do không xác định được người vi phạm; Quyết định số 05/QĐ-TT ngày 25/12/2024 của Hạt Kiểm lâm thành phố

Kon Tum về tịch thu tang vật vi phạm hành chính do không xác định được người vi phạm; Quyết định số 01/QĐ-TT ngày 10/02/2025 của Hạt Kiểm lâm thành phố Kon Tum về tịch thu tang vật vi phạm hành chính do không xác định được người vi phạm; Quyết định số 03/QĐ-XPHC ngày 24/4/2024 của Hạt Kiểm lâm thành phố Kon Tum về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp; Quyết định số 09/QĐ-XPHC ngày 27/11/2024 của Hạt Kiểm lâm thành phố Kon Tum về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp; Quyết định số 10/QĐ-XPHC ngày 02/12/2024 của Hạt Kiểm lâm thành phố Kon Tum về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp; Quyết định số 01/QĐ-XPHC ngày 02/01/2025 của Hạt Kiểm lâm thành phố Kon Tum về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp.

### 2.3 Giá khởi điểm:

- **Giá khởi điểm của lô tài sản là: 45.502.536 đồng** (bốn mươi lăm triệu, năm trăm linh hai ngàn, năm trăm ba mươi sáu đồng).

- Xác định tại chứng thư thẩm định giá số 167/2025/0127-PD ngày 24/02/2025 của Công ty cổ phần giám định và thẩm định giá Phương Đông cung cấp.

### 3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:

a) Cơ sở vật chất, trang thiết bị của tổ chức đấu giá tài sản: Có các trang thiết bị cần thiết đủ điều kiện để phục vụ đấu giá, cụ thể:

Có địa chỉ rõ ràng, trang thiết bị, dụng cụ đầy đủ đảm bảo phục vụ tốt cho công tác đấu giá;

b) Phương án đấu giá: Có phương án đấu giá khả thi, hiệu quả và có tiến độ thực hiện hoàn thành việc đấu giá tài sản kể từ ngày ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản.

c) Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp: Có văn bản đề xuất thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định hiện hành.

d) Việc đánh giá, chấm điểm thực hiện theo Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức đấu giá tài sản sau:

TT	NỘI DUNG	ĐIỂM TỐI ĐA
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện

TT	NỘI DUNG	ĐIỂM TỐI ĐA
II	<b>Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá</b>	<b>19</b>
1	<b>Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá</b>	<b>10</b>
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5
2	<b>Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá</b>	<b>5</b>
2.1	Có hệ thống camera giám sát, thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2
2.2	Có hệ thống camera giám sát, thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3
3	<b>Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, cập nhật thường xuyên</b> <b>Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp</b>	<b>2</b>
4	<b>Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến</b>	<b>1</b>
5	<b>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</b>	<b>1</b>
III	<b>Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)</b>	<b>16</b>
1	<b>Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</b>	<b>4</b>
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi và hiệu quả	2
2	<b>Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)</b>	<b>4</b>
3	<b>Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá</b>	<b>4</b>
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2

TT	NỘI DUNG	ĐIỂM TỐI ĐA
3.2	<i>Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật đối với tài sản đấu giá</i>	2
4	<b>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùm giã, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá</b>	4
IV	<b>Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản</b>	57
1	<b>Tổng số cuộc đấu giá trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)</b> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	15
1.1	<i>Dưới 20cuộc đấu giá</i>	12
1.2	<i>Từ 20cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá</i>	13
1.3	<i>Từ 40cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá</i>	14
1.4	<i>Từ 70cuộc đấu giá trở lên</i>	15
2	<b>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề</b> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7
2.1	<i>Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)</i>	4
2.2	<i>Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành</i>	5
2.3	<i>Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành</i>	6
2.4	<i>Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên</i>	7
3	<b>Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề</b> (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7
3.1	<i>Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)</i>	4
3.2	<i>Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc</i>	5

TT	NỘI DUNG	ĐIỂM TỐI ĐA
3.3	<i>Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc</i>	6
3.4	<i>Từ 50 cuộc trở lên</i>	7
4	<p><b>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên</b> (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng)</p> <p>Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.</p>	3
4.1	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm</i>	3
4.2	<p><i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức:</i></p> <p><i>Số điểm của B = (U x 3)/Y</i></p>	
4.3	<p><i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự như công thức nêu trên:</i></p> <p><i>Số điểm của C = (V x 3)/Y</i></p>	
5	<p><b>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)</b></p> <p>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.</p>	7
5.1	<i>Có thời gian hoạt động dưới 05 năm</i>	4
5.2	<i>Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>	5
5.3	<i>Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm</i>	6

TT	NỘI DUNG	ĐIỂM TỐI ĐA
5.4	<i>Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên</i>	7
6	<b>Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản</b> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4
6.1	<i>01 đấu giá viên</i>	2
6.2	<i>Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên</i>	3
6.3	<i>Từ 05 đấu giá viên trở lên</i>	4
7	<b>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản)</b> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4
7.1	<i>Dưới 05 năm</i>	2
7.2	<i>Từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>	3
7.3	<i>Từ 10 năm trở lên</i>	4
8	<b>Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề</b> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5
8.1	<i>Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	3
8.2	<i>Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	4
8.3	<i>Có từ 04 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	5

TT	NỘI DUNG	ĐIỂM TỐI ĐA
9	<p><i>Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước)</i></p> <p>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.</p>	5
9.1	<i>Dưới 50 triệu đồng</i>	2
9.2	<i>Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng</i>	3
9.3	<i>Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng</i>	4
V	<p><b>Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định</b>(Người có tài sản có thể chọn hoặc không chọn tiêu chí tại mục này để đánh giá chấm điểm. Trường hợp chọn tiêu chí tại mục này thì người có tài sản chọn một hoặc nhiều tiêu chí sau đây nhưng số điểm không được vượt quá mức tối đa của từng tiêu chí và tổng số điểm không được vượt quá mức tối đa của mục này)</p>	8
1	<i>Trụ sở của tổ chức hành nghề đấu giá trên địa bàn tỉnh Kon Tum</i>	2
2	<i>Đã ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum nhiều nhất (phô tô hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản gửi kèm theo)</i>	6
<b>Tổng điểm (= II + III + IV + V)</b>		<b>100</b>

#### **4. Các hồ sơ, tài liệu, thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:**

a) Các hồ sơ, tài liệu nộp đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

+ Hồ sơ năng lực: 01 bộ đóng tập (quyển), có đầy đủ tài liệu chứng minh về năng lực bao gồm: Giấy đăng ký kinh doanh hoặc quyết định thành lập của cấp có thẩm quyền và đã đăng ký hoạt động với Sở Tư Pháp tỉnh Kon Tum, có số lượng đấu giá viên theo tiêu chí lựa chọn, kinh nghiệm của các đấu giá viên, bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho các đấu giá viên, các hợp đồng tổ chức cuộc đấu giá kèm theo thanh lý hợp đồng....;

- + Phương án tổ chức cuộc đấu giá: 01 bộ bản gốc;
- + Văn bản đề xuất thù lao dịch vụ đấu giá tài sản phù hợp: Mức thù lao dịch vụ đấu giá trong trường hợp đấu thành (toàn bộ tài sản); chi phí đấu giá trong trường hợp không thành (01 bản gốc).

b) Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

- Thời gian: Thời gian nhận hồ sơ trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày **04/4/2025** đến ngày **09/4/2025** (*trong giờ hành chính*);

- Trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện phải đảm bảo các yêu cầu của bưu chính viễn thông theo quy định, chậm nhất trước **17 giờ 00 phút ngày 09/4/2025** (*trong giờ hành chính*).

\* **Lưu ý:** Hồ sơ đã nộp để đăng ký tham gia không được hoàn trả lại.

Mọi chi tiết liên hệ:

- Hạt Kiểm lâm thành phố Kon Tum.

- Địa chỉ: 187 đường Phạm Văn Đồng, phường Lê Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Sau khi xem xét đánh giá các hồ sơ đăng ký tham gia, Hạt Kiểm lâm thành phố Kon Tum sẽ có văn bản thông báo kết quả trên trang đấu giá tài sản <https://dgts.moj.gov.vn/>.

Hạt Kiểm lâm thành phố Kon Tum thông báo để các tổ chức đấu giá biết, đăng ký tham gia theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Cổng thông tin điện tử Quốc gia về ĐGTS (*để đăng tải*);
- Trang TTĐT Chi cục Kiểm lâm (*để đăng tải*);
- Niêm yết tại trụ sở cơ quan (thông báo);
- Lưu: VT; TTPC.

**HẠT TRƯỞNG**

**Lê Minh Đức**